HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **HUYỆN THĂNG BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /NQ-HĐND	*Thăng Bình, ngày tháng năm 2023*

NGHỊ QUYẾT
Thông qua đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Thăng Bình giai đoạn đến năm 2030

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN THĂNG BÌNH KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ 13

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến Quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 04 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 553/QĐ-TTg ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 113/QĐ-UBND ngày 10 tháng 01 năm 2014 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Quảng Nam phê duyệt Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Quảng Nam giai đoạn đến năm 2020 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 1367/QĐ-UBND ngày 17 tháng 4 năm 2015 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Quảng Nam phê duyệt Chương trình phát triển đô thị tỉnh Quảng Nam giai đoạn đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định 1093/QĐ-UBND ngày 25 tháng 3 năm 2016 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Quảng Nam về phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội huyện Thăng Bình đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 2181/QĐ-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2017 của UBND tỉnh Quảng Nam phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí lập Quy hoạch xây dựng vùng huyện Thăng Bình giai đoạn đến năm 2020 và năm 2030; Quyết định số 1178/QĐ-UBND ngày 08 tháng 6 năm 2023 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Quảng Nam về phê duyệt điều chỉnh Quyết định nhiệm vụ Quy hoạch xây dựng vùng huyện Thăng Bình giai đoạn đến năm 2030;

Xét Tờ trình số 230/TTr-UBND ngày 28 tháng 7 năm 2023 của Uỷ ban nhân dân huyện Thăng Bình về việc đề nghị thông qua đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Thăng Bình giai đoạn đến năm 2030; Báo cáo thẩm tra số.....BC-HĐND ngày... tháng.... năm 2023 của Ban Kinh tế - Xã hội, Hội đồng nhân dân huyện và ý kiến thảo luận của đại biểu tại kỳ họp thứ 13, HĐND huyện khóa XII.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất thông qua đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Thăng Bình giai đoạn đến năm 2030, với những nội dung chính như sau:

1. Phạm vi lập quy hoạch

a) Phạm vi ranh giới: Toàn bộ địa giới hành chính huyện Thăng Bình; có ranh giới:

+ Phía Bắc giáp: Huyện Quế Sơn và huyện Duy Xuyên;

+ Phía Nam giáp: TP.Tam Kỳ và huyện Phú Ninh;

+ Phía Đông giáp: Biển Đông;

+ Phía Tây giáp: Huyện Hiệp Đức và huyện Tiên Phước.

b) Tổng diện tích đất tự nhiên: 412,25 km2, với 22 đơn vị hành chính (21 xã và thị trấn Hà Lam).

2. Mục tiêu của đồ án

- Cụ thể hóa các định hướng quy hoạch tổng thể phát triển Kinh tế - Xã hội trên địa bàn huyện. Rà soát, điều chỉnh, khớp nối các quy hoạch trên địa bàn huyện;

- Làm cơ sở để triển khai lập quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng các khu chức năng đặc thù, quy hoạch xây dựng nông thôn và quy hoạch hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật cấp vùng huyện.

3. Định hướng phát triển không gian vùng: Chia thành 03 phân vùng phát triển

- Tiểu vùng 1 (Vùng Tây): Gồm 07 xã Bình Lãnh, Bình Trị, Bình Định Bắc, Bình Định Nam, Bình Phú, Bình Chánh, Bình Quế, với định hướng phát triển tập trung công nghiệp, nông nghiệp, lâm nghiệp, du lịch, thương mại, dịch vụ và tiểu thủ công nghiệp theo hướng sản xuất sản phẩm hàng hóa, nâng cao chuỗi giá trị và

giá trị gia tăng trên cơ sở phát triển bền vững, đáp ứng yêu cầu về vật chất và tinh thần, chất lượng cuộc sống cho cư dân trong vùng; trung tâm vùng là Bình Trị, Hà Châu.

- Tiểu vùng 2 (Vùng Trung): Gồm 06 xã Bình Tú, Bình Quý, Bình Nguyên, Bình An, Bình Trung, Bình Phục và 01 thị trấn Hà Lam, với định hướng phát triển công nghiệp, thương mại, dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp làng nghề, nông nghiệp, lâm nghiệp. Phát triển đô thị với hạt nhân là đô thị Hà Lam theo các tiêu chí loại IV có không gian mở rộng khu vực lân cận thuộc xã Bình Nguyên, Bình Phục, Bình Quý và Bình Tú.

- Tiểu vùng 3 (Vùng Đông): Gồm 08 xã Bình Triều, Bình Giang, Bình Dương, Bình Minh, Bình Hải, Bình Nam, Bình Đào, Bình Sa, với định hướng phát triển du lịch, nghỉ dưỡng, nông nghiệp, công nghiệp. Đầu tư phát triển theo quy hoạch Khu kinh tế mở Chu Lai; phát triển Bình Minh thành đô thị loại V có liên kết về không gian phát triển với các khu dân cư, tái định cư hình thành mới được quy hoạch xây dựng theo tiêu chí của đô thị.

4. Định hướng các trục không gian phát triển

4.1 Các trục giao thông

- Trục Đông Tây bao gồm 5 trục chính: (1) Đường QL14E; (2) Đường ĐT613; (3) Đường ĐT612 (Bình Quý - Tiên Sơn); (4) Tuyến kết nối QL14E, Bình Lãnh, Bình Trị, Bình Định Nam (theo ĐH 07.TB), Bình Chánh, Bình Tú (theo ĐH10.TB) và mở mới đoạn tuyến kết nối với QL1A và đường ven biển 129 (tại nút giao Bình Sa); (5) Đường ĐH03.TB, ĐH04.TB: Kết nối Bình Phú (tại ĐT612), Bình Quế, Bình An, Bình Nam. Mở mới đoạn tuyến tránh khu dân cư tại Quán Gò. Đồng thời, mở mới các đoạn tuyến kết nối các hồ Phước Hà, Đông Tiễn, Cao Ngạn kết nối với ĐH28.TB (tại Bình Lãnh) phục vụ phát triển du lịch.

- Trục Bắc Nam bao gồm 6 trục chính: (1) Đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi; (2) Đường quốc lộ 1A; (3) Đường ven biển 129; (4) Đường ĐH18.TB: Kết nối Bình Định Nam – Bình Định Bắc và đi qua huyện Quế Sơn; (5) Đường ĐH15.TB: Kết nối từ hồ Đông Tiễn, Bình Trị, xây dựng cầu qua sông Ly Ly kết nối huyện Quế Sơn; (6) Hình thành 2 trục dọc theo đường cao tốc trên cơ sở tuyến ĐH21.TB. Phía đông đường cao tốc kéo dài ĐH21 (tại Bình Chánh) kết nối với ĐH4 (tại Bình An). Phía tây cao tốc, mở mới đoạn tuyến kết nối ĐT612 đi theo đường ĐH21 kết nối với huyện Phú Ninh. Ngoài ra còn có các trục dọc khác: ĐH1.TB, ĐH2.TB, tuyến dọc kênh chính Phú Ninh.

4.2 Các trục không gian khác: (1) Trục không gian ven biển: Đối với khu vực phía Bắc QL 14E, phát triển thương mại dịch vụ, đô thị, du lịch. Khu vực phía Nam QL14E, thực hiện theo Quy hoạch khu KTM Chu Lai. Bảo tồn không gian các làng chài. Đảm bảo tính liên kết của các bãi biển công cộng; (2) Trục không gian ven sông Trường Giang: Chú trọng việc bảo tồn không gian làng xã, các vùng canh tác nông nghiệp.

5. Định hướng phân bố không gian phát triển kinh tế

5.1 Khu Kinh tế mở Chu Lai: thực hiện theo các định hướng quy hoạch do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;

5.2 Phân bố cơ sở công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp

+ Khu công nghiệp: bao gồm các khu công nghiệp thuộc Khu kinh tế mở Chu Lai (KCN Tam Thăng, Tam Thăng mở rộng; Khu công nghiệp Nam Thăng Bình, Khu công nghiệp công nghệ cao Thăng Bình); khu công nghiệp Bắc Thăng Bình thuộc Khu công nghiệp-đô thị-dịch vụ phía Tây sông Trường Giang quy mô khoảng 1.000ha; Khu vực phát triển công nghiệp Núi Ngang thuộc - Khu công nghiệp - đô thị - dịch vụ phía Tây đường Cao tốc quy mô khoảng 400ha.

+ Cụm công nghiệp: có 09 cụm bao gồm CCN Hà Lam-Chợ Được 83ha, CCN Kế Xuyên-Quán Gò 10,6ha, CCN Bình An 75ha, CCN Phú Cang – Gò Dài 73,9ha, CCN Bình Hoà 54,8ha, CCN Dốc Tranh 19,4ha, CCN Qúy Xuân 31,4ha, CCN Núi Ngang 75ha, CCN Rừng Lãm 10ha.

(Trong đó, CCN Bình Hoà thuộc phạm vi của Khu chức năng công nghiệp - đô thị - dịch vụ phía Tây sông Trường Giang; CCN Núi Ngang thuộc phạm vi của Khu chức năng công nghiệp - đô thị - dịch vụ phía Tây đường Cao tốc)

+ Về tiểu thủ công nghiệp: Đẩy mạnh phát triển tiểu thủ công nghiệp nông thôn theo hướng khuyến khích các ngành nghề truyền thống gắn với vùng nguyên liệu và các tuyến du lịch làng nghề trên địa bàn huyện.

5.3 Định hướng phân bố các không gian phát triển du lịch

Không gian phát triển du lịch tập trung tại khu vực ven biển, ven sông Trường Giang; dọc theo các trục không gian phát triển chính. Trong đó:

- Khu du lịch dịch vụ ven biển huyện Thăng Bình, quy mô khoảng 2.900ha

- Các điểm du lịch trong các khu chức năng: Khu Kinh tế mở Chu Lai; Khu công nghiệp - đô thị - dịch vụ phía Tây sông Trường Giang.

- Định hướng các cụm du lịch sinh thái kết nối 3 khu vực hồ lớn tại vùng huyện là hồ Cao Ngạn, Hồ Đông Tiễn và hồ Đập Phước Hà, với các hình thức du lịch trải nghiệm sông nước, câu cá tại khu vực, du lịch sinh thái khám phá rừng núi và thôn quê.

- Phát triển du lịch tại khu di tích Phật viện Đồng Dương và các làng nghề trên địa bàn và du lịch trải nghiệm dọc sông Ly Ly.

- Tập trung thu hút đầu tư các điểm du lịch: Hồ Cao ngạn 10ha; Hồ Đông Tiễn 25ha; Hồ Đập Phước Hà 43ha; Hố Do 20ha; Khu du lịch văn hóa lịch sử phật viện Đồng Dương 260ha.

5.4 Định hướng phát triển thương mại - dịch vụ

- Không gian phát triển thương mại dịch vụ tập trung tại các đô thị Hà Lam, Bình Minh; các khu chức năng: Khu du lịch dịch vụ ven biển huyện Thăng Bình, Khu công nghiệp - đô thị - dịch vụ phía Tây sông Trường Giang; Khu công nghiệp

- đô thị - dịch vụ phía Tây đường Cao tốc; dọc theo 05 trục chính Đông Tây, 06 trục chính Bắc Nam.

- Đến năm 2030 trên địa bàn huyện có 27 chợ. Trong đó có 03 chợ hạng 1 (chợ Hà Lam, chợ khu tái định cư Bình Minh, chợ đầu mối nông súc sản khu vực vùng Tây – Tây Nguyên). Còn lại là các chợ phân bố tại các xã phục vụ cho nhân dân trong vùng.

5.5 Định hướng phân bố các không gian phát triển nông lâm thủy sản

- Vùng Tây: Phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tại các khu vực có quỹ đất thuận lợi, dọc kênh Phú Ninh, tại Bình Quý, Bình Chánh, Bình Quế, Bình Phú; Phát triển các vùng nuôi trồng thủy hải sản tại các hồ lớn tại khu vực, tăng hiệu quả kinh tế cũng như phát triển du lịch. Phát triển rừng, kinh tế vườn đồi, kinh tế trang trại theo mô hình kinh tế nông lâm kết hợp. Khai thác thế mạnh về rừng trồng sản xuất trồng các loại cây nguyên liệu, các loại cây dược liệu. Phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm tập trung tại các xã Bình Quế, Bình Chánh, Bình Phú, Bình Định Bắc, Bình Định Nam, Bình Trị, Bình Lãnh.

- Vùng Trung: Phát triển vùng chuyên canh nông nghiệp đặc biệt là phát triển vùng lúa gạo chuyên canh. Phát triển lâm nghiệp theo hướng cây trồng cảnh quan. Hạn chế bố trí chăn nuôi tập trung (ngoại trừ 01 điểm với quy mô 15ha tại xã Bình Quý).

- Vùng Đông: Phát triển chuỗi nông nghiệp với các loại cây trồng chủ yếu là rau sạch, hình thành vùng nông nghiệp an toàn với các vùng nuôi trồng thủy sản chất lượng cao tại sông Trường Giang cung cấp cho các dịch vụ nghỉ dưỡng ven biển. Không bố trí chăn nuôi tập trung.

5.6. Định hướng tổ chức các khu chức năng

a) Khu kinh tế mở Chu Lai: thực hiện theo điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế mở Chu Lai, tỉnh Quảng Nam đến năm 2035, tầm nhìn đến 2050 được phê duyệt tại Quyết định 1737/QĐ-TTg ngày 13/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Khu chức năng du lịch dịch vụ ven biển huyện Thăng Bình

- Ranh giới phía Đông giáp biển Đông, phía Tây kéo dài ranh giới phía Tây Khu Kinh tế mở Chu Lai đến giáp ĐT 613, phía Nam giáp Khu Kinh tế mở Chu Lai, phía Bắc giáp ĐT 613; quy mô khoảng 6.200ha

- Tính chất, chức năng: là khu vực phát triển du lịch; bao gồm các chức năng chính như du lịch, dân cư-đô thị, thương mại, dịch vụ, các khu chức năng xã và các chức năng khác.

- Một số định hướng phát triển: ưu tiên phát triển các loại hình du lịch gắn với tiềm năng lợi thế khu vực ven biển và sông Trường Giang; duy trì khu vực hạn chế phát triển dọc sông Trường Giang, hình thành vệt xanh kết nối sông-biển, phát triển chức năng dân cư - đô thị, thương mại, dịch vụ, giáo dục đào tạo khu vực giữa Khu Kinh tế mở Chu Lai và ĐT 613.

c) Khu chức năng công nghiệp - đô thị - dịch vụ phía Tây sông Trường Giang

- Ranh giới phía Đông giáp sông Trường Giang, phía Tây kéo dài ranh giới phía Tây Khu Kinh tế mở Chu Lai đến giáp Khu công nghiệp Đông Quế Sơn; quy mô khoảng 1.320ha.

- Tính chất, chức năng: Là khu công nghiệp - đô thị - dịch vụ; bao gồm các chức năng chính như công nghiệp, dân cư-đô thị, thương mại, dịch vụ, các khu chức năng xã và các chức năng khác.

- Một số định hướng phát triển: ưu tiên phát triển các loại hình công nghiệp sinh thái trên cơ sở mở rộng Khu công nghiệp Đông Quế Sơn; duy trì khu vực hạn chế phát triển dọc sông Trường Giang và vệt kết nối bàu Hà Kiều với sông Trường Giang; ưu tiên phát triển chức năng dân cư-đô thị, thương mại, dịch vụ ven sông Trường Giang.

d) Khu chức năng công nghiệp - đô thị - dịch vụ phía Tây đường Cao tốc

- Ranh giới phía Đông giáp kênh chính Phú Ninh, phía Bắc giáp Quốc lộ 14E, phía Tây giáp ĐH18.TB; quy mô khoảng 460ha.

- Tính chất, chức năng: Là khu công nghiệp - đô thị - dịch vụ; bao gồm các chức năng chính như công nghiệp, dân cư-đô thị, thương mại, dịch vụ và các chức năng khác.

- Một số định hướng phát triển: phát triển công nghiệp, có chức năng hỗ trợ, cung cấp các dịch vụ tiện ích xã hội cho khu công nghiệp.

e) Các khu công nghiệp, du lịch, nông lâm nghiệp và các khu chức năng khác theo Bản đồ định hướng phát triển không gian vùng.

6. Tổ chức hệ thống mạng lưới đô thị, điểm dân cư nông thôn:

a) Đô thị:

* Đến năm 2025 toàn huyện sẽ có 2 đô thị, bao gồm 01 đô thị loại IV (Hà Lam) và 1 đô thị loại V (Bình Minh).

- Đô thị Hà Lam (loại IV)

+ Tính chất: Trung tâm tổng hợp, có vai trò thúc đẩy phát triển KT-XH của huyện Thăng Bình.

+ Đến năm 2025: dân số đô thị đạt khoảng 35.000 người; đất xây dựng đô thị đạt khoảng 665 ha.

+ Hướng phát triển đô thị: Hoàn thiện hạ tầng các khu vực dân cư hiện hữu, tiếp tục lập quy hoạch, thu hút đầu tư các khu dân cư đô thị, các khu chức năng tại khu vực phía Đông Quốc lộ 1 và khu vực phía Nam đô thị hiện hữu đến đường Quốc lộ 14E. Xây dựng đồng bộ hệ thống HTKT theo chuẩn đô thị loại III.

- Đô thị Bình Minh (loại V)

+ Tính chất: Trung tâm vùng, phục vụ nhu cầu tái định cư cho vệt ven biển; cung cấp lao động cho các khu du lịch, nghỉ mát.

+ Đến năm 2025: dân số đô thị đạt khoảng 25.000 người; đất xây dựng đô thị đạt khoảng 891,74ha.

+ Hướng phát triển đô thị: Đô thị ven biển và hai bên sông Trường Giang, dựa trên tuyến đường 14E hiện hữu và tuyến 14E mới (nối từ Cây Cốc).

* Đến năm 2030, phấn đấu xây dựng đô thị Hà Lam đạt tiêu chí đô thị loại IV; trong đó, định hướng phát triển khu vực nội thị trong phạm vi các đơn vị hành chính cấp xã thuộc Tiểu vùng 2 (Vùng Trung) và Tiểu vùng 3 (Vùng Đông)

b) Nông thôn:

- Tập trung quy hoạch, xây dựng các khu Trung tâm cụm xã trên địa bàn huyện bao gồm: Điểm dân cư Quán Gò quy mô khoảng 100ha; Điểm dân cư Bình Trung (Kế Xuyên-Tú Mỹ) quy mô khoảng 100ha; Điểm dân cư Bình Trị quy mô khoảng 50ha; Điểm dân cư Bình Dương quy mô khoảng 280ha; Điểm dân cư trung tâm xã Bình Tú quy mô khoảng 65ha; Điểm dân cư trung tâm Hà Châu (Bình Phú, Bình Định Nam) quy mô khoảng 110ha.

- Tiếp tục xây dựng hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật các Trung tâm xã còn lại theo đồ án quy hoạch xây dựng nông thôn. Đối với các xã nằm trong kế hoạch sắp xếp đơn vị hành chính (Bình Định Nam, Bình Định Bắc, Bình Phú, Bình Chánh), trong quá trình lập đề án sẽ xác định các trung tâm xã hiện hữu thành một trung tâm chính đóng vai trò là trung tâm hành chính-chính trị và một trung tâm phụ.

- Hoàn thành tiến độ xây dựng các xã đạt chuẩn Nông thôn mới theo tiến độ chung của tỉnh. Phấn đấu xây dựng các điểm dân cư nông thôn theo tiêu chí khu dân cư kiểu mẫu.

- Hình thành các điểm dân cư mới (khu giãn dân): Tiếp tục xây dựng các khu ở đô thị (nhà ở liền kề và nhà vườn) và các khu dân cư mới để nâng cao chất lượng ở của nhân dân, cán bộ theo hình thức đấu giá đất tại những nơi có vị trí thuận lợi như ven đường quốc lộ 14E, tỉnh lộ 613.

- Di dời dân cư các vùng thiên tai ven biển ra khỏi vùng thiên tai. Cải tạo, chỉnh trang các khu chức năng, công trình hạ tầng kỹ thuật. của những điểm dân cư đã tồn tại ổn định lâu dài. Xây dựng mạng lưới điểm dân cư nông thôn theo hướng đô thị hóa.

a) Giáo dục - đào tạo:

- Xây dựng trung tâm đào tạo giáo dục quốc tế tại - Khu công nghiệp - đô thị - dịch vụ phía Tây sông Trường Giang phục vụ đào tạo giáo dục đa cấp học, nâng cao hiệu quả giáo dục cho huyện nói riêng và tỉnh nói chung.

- Nâng cấp, mở rộng, xây mới các trường học trên địa bàn, đáp ứng nhu cầu gia tăng dân số trong các giai đoạn tiếp theo; theo hướng đạt chuẩn quốc gia. Hoàn thiện mạng lưới các trường phổ thông trên địa bàn các xã, đảm bảo các tiêu chí về quy mô, chất lượng, bán kính phục vụ.

b) Y tế:

Kêu gọi dự án Bệnh viện nghĩ dưỡng quốc tế, Bệnh viện đột quỵ, khu dưỡng lão tại Tiểu vùng Đông.

Củng cố và hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở cả về cơ sở vật chất, trang thiết bị và nguồn nhân lực. Tích cực tranh thủ các nguồn vốn và trợ giúp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để củng cố, hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở, nâng cấp bệnh viện đa khoa huyện và các trạm y tế xã.

c) Văn hóa - thể thao:

Bố trí trung tâm thể thao cấp tỉnh tại khu vực Khu chức năng du lịch dịch vụ ven biển. Bố trí các trung tâm văn hóa thể dục thể thao cấp huyện tại các đô thị Hà Lam, đô thị Bình Minh và khu trung tâm Bình Trị. Các thiết chế văn hóa thể dục thể thao cấp xã đáp ứng tiêu chí NTM theo quy hoạch xây dựng NTM xã. Đầu tư hạ tầng bảo tồn, tôn tạo các di tích lịch sử, phục vụ các hoạt động lễ hội, các làng nghề truyền thống (lễ hội đua thuyền và Cộ Chợ Được, lễ tế Cá Ông).

7. Định hướng phát triển hạ tầng kỹ thuật

a) Chuẩn bị kỹ thuật

- Cao độ khống chế nền tối thiểu (Hxd) phải cao hơn mực nước tính toán (Htt) tối thiểu 0,3m đối với đất dân dụng và 0,5m đối với đất công nghiệp: Hxd = Htt + 0,3m (0,5m).

- Hướng thoát nước chung của toàn huyện là chảy về các hệ thống sông Trường Giang, sông Ly Ly và sông Bàn Thạch;

- Các dự án tiêu thoát nước chính:

+ Nạo vét sông Trường Giang; quản lý hành lang thoát lũ vùng trung Thăng Bình từ bàu Hà Kiều đến sông Bàn Thạch (Tam Kỳ) và sông Trường Giang.

+ Xây dựng hệ thống đê kè dọc bờ sông Ly Ly những đoạn có nguy cơ sạt sở cao, khu vực bị ngập lụt thường xuyên.

+ Xây dựng các tuyến đường tránh lũ cho các khu vực thường xuyên bị ngập lụt để phục vụ mục đích giao thông và cứu nạn cứu hộ trong trường hợp lũ lụt xảy ra.

+ Đối với khu vực vùng Đông huyện Thăng Bình, hướng thoát nước chính xác định đổ về sông Trường Giang. Đối với khu vực ven biển nằm giữa sông Trường Giang và biển Đông, đối với lưu vực tự nhiên thoát về hướng biển được thu gom về các cửa thoát tự nhiên hiện trạng để thoát ra biển.

b) Giao thông

- Giao thông đối ngoại:

+ Nâng cấp mở rộng Quốc lộ 1A; tuyến tránh Quốc lộ 1A qua thị trấn Hà Lam; Quốc lộ 14E; ĐT 619; ĐT 612; ĐT 613; ĐT 613B; kéo dài tuyến ĐT 611 đến đường ĐT 619.

+ Đề xuất tuyến ĐT mới từ đường ĐT619 (nút giao Bình Sa) kết nối vào QL 14H và ĐT607 đi TP. Đà Nẵng;

+ Nâng cấp, mở rộng các tuyến ĐH liên huyện đối ngoại đạt tiêu chuẩn đường cấp V – đồng bằng, quản lý lộ giới 30,0m: ĐH10.TB; ĐH15.TB; ĐH18.TB; ĐH20.TB; ĐH21.TB; ĐH28.TB.

- Các tuyến đường ĐH khác: Tiếp tục nâng cấp, hoàn thiện các tuyến đường ĐH đạt tiêu chuẩn đường cấp V – đồng bằng, quản lý lộ giới 30m.

- Các tuyến giao thông khác: Tuyến đường sát biển; tuyến dọc sông Ly Ly (ĐH24.TB) phục vụ đê kè, thoát lũ; Tuyến đường ven kênh chính Bắc Phú Ninh; Đường phục vụ nuôi trồng thủy sản và chăn nuôi tập trung; Đường phục vụ công tác lâm sinh.

- Hệ thống giao thông đô thị: theo quy hoạch chung các đô thị Hà Lam, Bình Minh, và Khu KTM Chu Lai.

- Hệ thống giao thông nông thôn: theo quy hoạch nông thôn mới các xã.

- Đường sắt: Đường sắt Bắc - Nam qua huyện và ga Phú Cang; tuyến đường sắt cao tốc; tuyến đường sắt đô thị kết nối thành phố Hội An với Cảng hàng không Chu Lai, hướng tuyến theo hành lang tuyến đường bộ ven biển Việt Nam (đường Võ Chí Công).

- Đường thủy nội địa: nạo vét luồng lạch tuyến sông Trường Giang đảm bảo đạt tiêu chuẩn kỹ thuật sông cấp 4, hiện đại mạng lưới giao thông đường thủy đáp ứng vận chuyển hàng hoá, hành khách. Đắp đê kè, trồng cây xanh 2 bên bờ sông, giảm ô nhiễm môi trường và phục vụ phát triển du lịch.

* Công trình đầu mối:

+ Bến xe, bãi đỗ xe: (1) Xây dựng mới bến xe Thăng Bình (thị trấn Hà Lam) đạt tiêu chuẩn bến xe loại III. (2) Xây dựng mới bến xe Bình Minh đạt tiêu chuẩn bến xe loại IV. (3) Bổ sung quy hoạch mới bến xe Bình Trị.

+ Bến thuyền: Xây dựng, nâng cấp 04 bến sông do huyện quản lý, gồm Bến Chợ Được; Bến Bình Trúc II, xã Bình Sa, Bến Bình Hải và Bến Bình Giang.

c) Cấp nước sinh hoạt:

- Tổng nhu cầu dùng nước: Đô thị đến năm 2030 khoảng 19.400m^3/ngđ; nông thôn đến năm 2030 khoảng 11.500m^3/ngđ; Khu vực công nghiệp đến năm 2030 khoảng 23.000m^3/ngđ. Tổng nhu cầu cấp nước toàn huyện 54.000m^3/ngđ.

- Đầu tư nâng cấp nhà máy cấp nước Thăng Bình lên 5.000m3/ngđ giai đoạn đến 2020 lên 21.000m3/ngđ cho giai đoạn đến 2030. Nguồn nước từ hồ Phú Ninh qua kênh thủy lợi.

- Cấp nước vùng Tây: Xây dựng nhà máy nước tại xã Bình Lãnh nguồn nước hồ Cao Ngạn phục vụ các xã Bình Trị, Bình Lãnh, Bình Định Nam, Bình Định Bắc, và một phần Bình Quý; xây dựng nhà máy nước tại xã Bình Phú cung cấp nước cho các xã Bình Phú, Bình Chánh, Bình Quế.

- Cấp nước vùng đông của huyện, khu kinh tế mở sẽ dùng nước từ nhà máy nước BOO Phú Ninh,

- Các xã Bình An, Bình Trung, Bình Tú sử dụng nước từ nhà máy nước Tam Kỳ.

d) Cấp nước sản xuất:

Nâng cấp hồ Cao Ngạn (Bình Lãnh) với tổng diện tích tưới là 180 ha. Nâng cấp hồ Phước Hà (Bình Phú) với tổng diện tích tưới là 339 ha. Nâng cấp các tuyến kênh N22-4, N14A-1, Kênh N22-5, Nâng cấp kênh N22-1, Kênh tiêu Bàu Bàn - Bàu Tre. Nâng cấp Trạm bơm và kênh Tứ Sơn (gđ2), Hồ chứa nước Hố Do, Sửa chữa đập Đồng Hòe. Nâng cấp kênh Cơ Bình,phục vụ tưới cho Bình Định Nam, Bình Định Bắc; Nâng cấp kênh chính Phước Hà đoạn qua Bình Định Nam.

e) Cấp điện:

- Tổng nhu cầu dùng điện đến năm 2030 khoảng 207,76MVA

- Giải pháp: Nâng công suất trạm 110/22kV Thăng Bình lên 2x40MVA; Nâng công suất trạm 110/22kV Thăng Bình 2 lên 2x40MVA.

f) Thoát nước thải:

- Nước thải đô thị: Nước thải được thu gom bằng hệ thống cống riêng hoàn toàn sau đó dẫn về trạm xử lý nước thải xử lý đạt chuẩn trước khi thải ra môi trường; trong đó, đến năm 2030 công suất trạm xử lý khu đô thị Hà Lam 2600 m3/ngđ. Theo điều chỉnh quy hoạch Khu Kinh tế mở Chu Lai, bố trí 3 trạm xử lý nước thải cho khu vực Đông Thăng Bình, công suất lần lượt: 2500 m3/ngđ; 2500 m3/ngđ; 6000 m3/ngđ.

- Nước thải sinh hoạt khu vực nông thôn: Sử dụng bể tự hoại để xử lý nước thải sinh hoạt tại mỗi hộ gia đình trước khi đổ ra môi trường.

- Nước thải khu du lịch, cụm công nghiệp, cơ sở chăn nuôi tập trung: Từng khu du lịch, cụm công nghiệp, cơ sở chăn nuôi tập trung xây dựng hệ thống xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn trước khi thải ra môi trường.

g) Quy hoạch khu xử lý chất thải rắn: Quy hoạch mới khu xử lý chất thải rắn Bình Phú tại thôn Đức An, xã Bình Phú diện tích 9,8ha. [1]

h) Quy hoạch xây dựng nghĩa trang:

- Trong ranh giới quy hoạch Khu Kinh tế mở bố trí 2 khu nghĩa trang nhân dân: Nghĩa trang Bình Sa 67ha và nghĩa trang Nam Thăng Bình 40ha. Ngoài ra còn có nghĩa trang vùng Đông Thăng Bình (Bình Dương) 40ha.

- Quy hoạch nghĩa trang vùng Tây Thăng Bình để đáp ứng nhu cầu chôn cất và đảm bảo môi trường cho vùng Tây và thị trấn Hà Lam.

i) Hạ tầng viễn thông

[1] Theo QĐ 1662/QĐUBND ngày 19/6/2020 của UBND tỉnh Quảng Nam phê duyệt đề án quản lý chất thải rắn Quảng Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Xây dựng và phát triển hệ thống hạ tầng viễn thông có công nghệ hiện đại; có độ bao phủ rộng khắp trên địa bàn huyện. Thực hiện từng bước việc ngầm hoá hạ tầng mạng cáp viễn thông trong khu vực đô thị.

8. Các vấn đề có liên quan biện pháp bảo vệ môi trường

- Nghiên cứu chỉnh trang, xây dựng hệ thống thủy lợi kết hợp tiêu thoát nước phù hợp theo từng giai đoạn phát triển;

- Phát triển đô thị phải đồng bộ với giải pháp hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật;

- Định kỳ đánh giá và đề xuất các giải pháp hạn chế các tác động về môi trường trong quá trình phát triển.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân huyện Thăng Bình hoàn chỉnh các thủ tục trình Sở Xây dựng thẩm định và trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt để thực hiện.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

- Nghị quyết này thay thế cho Nghị quyết số số 14/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân huyện Thăng Bình về việc thông qua Đồ án Quy hoạch vùng huyện Thăng Bình đến năm 2030.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân huyện Thăng Bình khóa XII, kỳ họp thứ 13 thông qua ngày 04 tháng 8 năm 2023./.

Nơi nhận:
- TT HĐND, UBND tỉnh;
- VP ĐĐBQH&HĐND tỉnh, Sở Tư pháp, Sở Xây dựng;
- TTHU, TTHĐND, UBND, UBMTTQVN huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Các cơ quan ban ngành, đơn vị thuộc huyện;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQVN các xã, thị trấn;
- Cổng thông tin điện tử huyện;
- CPVP, CV;
- Lưu :VT-HĐ.

CHỦ TỊCH

Phan Công Vỹ